

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày: 03-11-2021

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc B.

2. Ông Nguyễn Văn L1.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 74/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 10 năm 2021, về việc “tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Thành K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Tứ T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh L.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành K: Ông Lê Thành K yêu cầu ông Ngô Tứ T phải trả cho ông K tổng cộng gốc và lãi là 187.225.000 (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, trong đó số tiền gốc là 145.000.000 (một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng; số tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử 03/11/2021 (tính tròn tháng) là 42.225.000 (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng; yêu cầu phải trả một lần.

Đề nghị của ông Ngô Tứ T: Ông T thừa nhận có vay tiền ông K, số tiền vay là 145.000.000 đồng, khi vay có thỏa thuận lãi theo lãi suất 1,5%/tháng. Do làm ăn khó khăn nên ông T chưa trả cho ông K. Nay ông K khởi kiện, ông T xin trả số tiền gốc, xin không trả lãi và xin trả dần nhiều lần, cụ thể là mỗi vụ lúa trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Các tài liệu, chứng cứ do ông Lê Thành K cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao), 05 biên nhận (bản chính), bản tự khai.

Các tài liệu, chứng cứ do ông Ngô Tứ T cung cấp: Không có.

Các tình tiết của vụ án:

Các tình tiết các đương sự trình bày thống nhất:

Ông T nhiều lần vay tiền ông K, tổng cộng tiền vay là 145.000.000 đồng, gồm: ngày 04/3/2020 vay số tiền 60.000.000 đồng; ngày 26/3/2020 vay số tiền 40.000.000 đồng; ngày 30/3/2020 vay số tiền 45.000.000 đồng..

Khi vay hai bên có làm giấy nợ, chữ ký trong giấy nợ là của ông T. Thời hạn vay đều là 01 tháng, lãi suất là 1,5%/tháng.

Các đương sự thống nhất thời gian tính lãi là tròn tháng.

Các đương sự xác định không còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử tòa án.

Các tình tiết các đương sự trình bày không thống nhất:

Ông K đòi tiền lãi như sau:

- 60.000.000 đồng x 20 tháng (từ ngày 04/3/2020 đến ngày 03/11/2021) x 1,5%/tháng = 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

- 40.000.000 đồng x 19 tháng (từ ngày 26/3/2020 đến ngày 26/10/2021) x 1,5%/tháng = 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

- 45.000.000 đồng x 19 tháng (từ ngày 30/3/2020 đến ngày 30/10/2021) x 1,5%/tháng = 12.825.000 (mười hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Ông T đề nghị không tính lãi.

Ông K đề nghị trả một lần, ông T đề nghị trả nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Quan hệ pháp luật là “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Bộ luật dân sự. Ông Ngô Tứ T có địa chỉ tại xã B, huyện M, tỉnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu đòi tiền gốc của ông Lê Thành K:* Ông Lê Thành K khởi kiện và cung cấp chứng cứ là các biên nhận tiền; ông Ngô Tứ T thừa nhận nợ và đồng ý trả nên căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K đối với ông T, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền gốc là 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

[3]. *Về yêu cầu đòi tiền lãi của ông Lê Thành K:* Xét thấy, lãi suất hai bên thỏa thuận trong các biên nhận nợ phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận, buộc ông Ngô Tứ T phải trả tiền lãi cho ông K, cụ thể như sau:

- 60.000.000 đồng x 20 tháng (tính tròn tháng từ ngày 04/3/2020 đến ngày 03/11/2021) x 1,5%/tháng = 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

- 40.000.000 đồng x 19 tháng (tính tròn tháng từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/11/2021) x 1,5%/tháng = 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm ngàn) đồng.

- 45.000.000 đồng x 19 tháng (tính tròn tháng từ ngày 30/3/2020 đến ngày 03/11/2021) x 1,5%/tháng = 12.825.000 (mười hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Số tiền lãi là: 42.225.000 (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

[4]. *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5]. *Về thời gian trả và cách thức trả:* Ông K yêu cầu trả một lần, ông T xin trả nhiều lần. Do các đương sự không thỏa thuận được, vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]. *Về án phí:* Ông Ngô Tứ T phải chịu số tiền 9.361.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Thành K không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Lê Thành K đối với ông Ngô Tứ T, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền gốc 145.000.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), số tiền lãi là

42.225.000 (bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, tổng cộng là 187.225.000 (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí , căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

3.1. Buộc ông Ngô Tứ T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.361.000 (chín triệu ba trăm sáu mươi một ngàn) đồng.

3.2. Ông Lê Thành K không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.572.000 (bốn triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn) đồng, đã nộp theo biên lai thu số 0010254 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Căn cứ vào các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- CC.THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L